

Số: 79/2025/QĐST-DS

Đ, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 317, 320, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- **Công ty Cổ phần MBN J.**

Địa chỉ trụ sở: 485B đường Nguyễn Đình Chiểu, phường B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Phạm Thanh V – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

+ Ông Trần Thanh P - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Số 72 Thông Thiên Học, phường X, tỉnh L.

- **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ trụ sở: Toà VPBank Tower, số 89 Láng Hạ, phường Đ, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng

Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đình H - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Toà nhà City House, số 485B đường Nguyễn Đình Chiểu, phường B, Thành phố H.

* **Bi đơn**: Ông **Nguyễn Thúc N**, sinh năm 1987.

Bà **Hoàng Thị Thu M**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 56 Phạm Hùng, xã Đ, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Thúc N, bà Hoàng Thị Thu M thống nhất, đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần M và V tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2025 là: 4.498.226.608 đồng (gồm nợ gốc: 3.745.399.171 đồng và nợ lãi: 752.827.437 đồng). Trong đó: Thanh toán Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2025 là 4.054.781.762 đồng (nợ gốc 3.375.790.554 đồng và nợ lãi 678.991.208 đồng); Thanh toán cho V tổng số tiền tính đến ngày 11/9/2025 là 443.444.846 đồng (nợ gốc 369.608.617 đồng và nợ lãi 73.836.229 đồng).

- Vợ chồng ông Nguyễn Thúc N, bà Hoàng Thị Thu M tiếp tục chịu tính lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 12/9/2025 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và ngân hàng V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số LN2311070795861/HĐTC công chứng ngày 08/11/2023, số công chứng 11546 tại Văn phòng công chứng Trần Đức K. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Thúc N và bà Hoàng Thị Thu M không trả nợ đầy đủ cho Công ty Cổ phần M và V thì Công ty Cổ phần M và V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần M và V theo Hợp đồng thế chấp số LN2311070795861/HĐTC công chứng ngày 08/11/2023, số công chứng: 11546 tại văn phòng công chứng Trần Đức K số 671 Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/11/2023 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh L.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần M và V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Thúc N và bà Hoàng Thị Thu M để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M và/hoặc V cho đến khi thực tế

trả hết các khoản nợ.

- Về án phí:

Vợ chồng ông Nguyễn Thúc N, bà Hoàng Thị Thu M nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.249.113 đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M (do ông Trần Thanh P nộp thay) 54.459.370 đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001106 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L.

Hoàn trả cho Ngân hàng V (do ông Trần Thanh P nộp thay) 10.386.577 đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001183 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSNDKV2 -L;
- Phòng THADSKV2-L;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương